

Bản án số: 46/2023/DS-ST
Ngày: 17/7/2023
“V/v: *Kiện tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Linh

2. Ông Bùi Hoàng Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện E.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023. Tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2023/TLST-DS, ngày 17 tháng 4 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐST-DS, ngày 16/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/QĐST-DS, ngày 28 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Tiến T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn H, huyện E, Đắk Lắk. Có mặt

Bị đơn: Bà Trần Thị D. Địa chỉ: Số 37 Điện Biên Phủ, thị trấn Ea H, huyện E, Đắk Lắk. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Phạm Tiến T trình bày:

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, ông T có mua của bà Trần thị D 2.000 kg (2 tấn) cà phê nhân khô với số tiền là 74.000.000 đồng (Kèm theo biên lai mua hàng và thống nhất lấy cà phê nhân khô hoặc tiền theo giá thời điểm chốt giá). Thời điểm đó cà phê chưa đúng theo yêu cầu chất lượng nên bà D hẹn ông T khi nào cà phê khô sẽ điện thoại đến lấy. Nhiều lần ông T đến đại lý của bà D tại số 37 đường Điện Biên Phủ để lấy cà phê nhưng bà D không trả cà phê hoặc tính tiền trả cho ông T. Ngày 23/02/2022 ông T đến đại lý cà phê của bà D để lấy tiền

nhưng bà D hẹn ít hôm nữa bà điện thoại xuống lấy tiền. Đến ngày 13/6/2022 bà D chuyển khoản cho ông T 10 triệu đồng và ngày 24/6/2024 chuyển khoản trả ông T 10 triệu đồng (tính theo thời điểm đó giá cà phê là 42.300.000/tấn. Số cà phê còn lại 1.540 kg ông T và bà D thống nhất chốt với giá 49.000.000 đồng/tấn, quy ra tiền là 75.4600.000 đồng. Bà D chuyển khoản trả cho ông T từ ngày 21/9/2022 cho đến ngày 21/1/2023 là 22.000.000 đồng. Hiện tại bà D còn nợ ông T số tiền là 53.460.000 đồng. Ông T đến nhà bà D nhiều lần để lấy cà phê nhưng bà cứ hứa hẹn và không giao cà phê hay trả tiền cho ông T. Nay ông T khởi kiện yêu cầu bà D phải trả cho tôi số tiền 53.460.000 đồng. Tại phiên tòa ông T đã thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông T yêu cầu và D phải trả cho ông T 51.500.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án do bị đơn bà Trần Thị D không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Việc Tòa án nhân dân huyện E xác định là đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” và thụ ý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị D nhưng đương sự vắng mặt mà không có lý do, Sau khi vụ án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì bà D có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

2. Về nội dung:

[1] Ngày 12 tháng 12 năm 2017, ông T có mua của bà Trần Thị D 2.000 Kg (2tấn) cà phê nhân khô. Sau khi bà D trả cho ông T nhiều lần thì số cà phê còn lại 1.540 kg. Ngày 22/9/2022 bà D và ông T thống nhất chốt giá là 49.000 đồng/01kg/1.540kg = 75.4600.000 đồng. Bà D chuyển khoản trả cho ông T được 22.000.000 đồng. Hiện tại bà D còn nợ ông T số tiền là 53.460.000 đồng. Ông T khởi kiện yêu cầu bà D trả cho ông T số tiền 53.460.000 đồng. Tại phiên tòa ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông T yêu cầu và D phải trả cho ông T 51.500.000 đồng (49.000 đồng/01kg/1.500kg cà phê nhân, quy ra tiền là 73.500.000 đồng – 22.000.000 đồng = 51.500.000 đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn bà D để tham gia tố tụng. Tuy nhiên, bà D có đến Tòa, nhận các văn bản tố tụng nhưng không trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên không ghi nhận ý kiến của bà D.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy: Xét yêu cầu của ông T yêu cầu bà D phải trả số tiền 51.500.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán cà phê thì ông T và bà D đã thống nhất quy đổi cà phê ra thành tiền là 1.500 kg x 49.000.000 đồng/tấn = 73.500.000 đồng. Theo giấy chuyển tiền ông T cung cấp thì và D đã chuyển tiền cho ông T tổng số tiền là 22.000.000 đồng, hiện bà D còn nợ lại số tiền 51.500.000 đồng. Suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện nhưng bị đơn biết và không có ý kiến phải đối hay yêu cầu nào khác với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì vậy chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra là có căn cứ. Do đó, việc bà D còn nợ của ông T số tiền 51.500.000 đồng là có thật. Nay bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T, ông T khởi kiện yêu cầu bà D phải trả cho ông T số nợ là 51.500.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố Tụng dân sự; các Điều 119, 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phạm Tiến T. Buộc bà Trần Thị D phải trả cho Phạm Tiến T số tiền 51.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: bà Trần Thị D phải chịu số tiền 2.575.000 đồng án phí DSST.

Trả lại cho ông Phạm Tiến T số tiền 1.336.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo theo biên lai số 0011276 ngày 11/4/2023.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- Viện KSND huyện EaH'leo;
- Thị hành án huyện EaH'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Cường